

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mai

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Xuân S - sinh ngày 27-9-1971 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607100xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02-4-1991 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 21-11-1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 09 tháng tù về tội "Cuồng đoạt tài sản công dân". Ngày 26-4-2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 13-12-2018 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 04-11-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày

10-11-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị H - sinh ngày 15-10-1974 tại tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03617401xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có chồng Trần Xuân S và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13-12-2018 bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 04-11-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10-11-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Tiến L - sinh ngày 25-10-1987 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03608700xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khả C1 và bà Trần Thị N; có vợ Đỗ Thị Trang và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04-11-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10-11-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Văn D, anh Nguyễn Thành N (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03-11-2024, tổ công tác Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường trục đối diện Công ty trách nhiệm hữu hạn V tại địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Nam Định phát hiện Trần Tiến L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18S4-18xx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L thả từ tay trái xuống đất 02 gói giấy nhỏ có in chữ. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ và mở kiểm tra thấy bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai là 02 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Tiến L. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 01 xe mô tô biển kiểm soát 18S4-18xx và 01 điện thoại di động Nokia (đều đã cũ).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến L khai nhận: Khoảng 18 giờ 32 phút ngày 03-11-2024, L sử dụng số thuê bao 079601xxxx được lắp ở điện thoại di động Nokia

của L gọi đến số thuê bao 085420xxxx của Nguyễn Thị H hỏi mua 200.000 đồng Heroine. H đồng ý bán và bảo L đến khu vực lối vào cầu thang khu A, số 7 đường B, phường B, thành phố Nam Định đợi H. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18S4-18xx đến vị trí hẹn rồi để 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vào hốc cột điện ở khu vực cầu thang khu A, số 7 đường B, phường B, thành phố Nam Định và lấy viên gạch đè lên các tờ tiền. Khoảng 5 phút sau H đến, L chỉ cho H chỗ để tiền. H dùng điện thoại khác của H có số thuê bao 0949991628 gọi đến số thuê bao 0777798294 cho Trần Xuân S (chồng H) nói có L mua 02 gói Heroine và đã trả tiền, khi nào L lên lấy ma túy thì S đưa cho L, S đồng ý. Sau đó, H bảo L đi lên nhà H ở: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định gặp S để nhận Heroine. H đến chỗ cột điện lấy số tiền 200.000 đồng rồi cất vào trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc rồi H đi ra quán nước ở khu vực đê sông Đào, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định ngồi uống nước còn L đi xe máy đến khu vực trước lối vào cầu thang lên nhà H ở khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định rồi để xe máy ở đó. L đi bộ một mình lên tầng 2 vào nhà của H thì gặp S đang ngồi một mình ở phòng khách. Sau đó, S đưa cho L 02 gói Heroine, L cầm 02 gói Heroine ở tay trái điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Trần Tiến L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Trần Xuân S, Nguyễn Thị H lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân S, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội và khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: S và H thống nhất, bàn bạc đi mua Heroine về để bán kiếm lời. Khi có khách hỏi mua Heroine thì H sẽ nhận tiền còn S là người đưa Heroine cho khách và bán với giá 100.000 đồng/01 gói. Khoảng 14 giờ ngày 03-11-2024, S bảo H đưa 2.900.000 đồng để mua Heroine về bán kiếm lời, H đồng ý và đưa cho S 2.900.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, S cầm tiền rồi đi bộ từ nhà đến khu vực 2 tầng đường Trần Huy Liệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua Heroine. Người đàn ông đồng ý bán Heroine cho S với giá 50.000 đồng/01 gói. S đồng ý và đưa cho người đàn ông số tiền 2.900.000 đồng. Sau đó, người đàn ông đưa lại cho S 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (10x15)cm được buộc dây chun màu vàng, bên trong có 58 gói Heroine đều bọc ngoài bằng giấy có in chữ. S cầm số Heroine mua được mang về nhà và bảo với H đã mua được Heroine rồi. Sau đó, S lấy ra 05 gói Heroine để trên khay đựng cốc trên bàn uống nước ở phòng khách nhà S (trong đó S đã bán cho Trần Tiến L 02 gói Heroine, còn lại 03 gói để trên khay); còn 53 gói Heroine còn lại trong túi nilong S để ở đầu giường phòng ngủ mục đích nếu có ai đến mua Heroine thì S và H sẽ bán với giá 100.000 đồng/01 gói.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân S đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; Nguyễn Thị H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) là tiền bán ma túy cho Trần Tiến L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân S và Nguyễn Thị H tại địa chỉ: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định thu giữ: Ở đầu giường trong phòng ngủ có 01 túi nilong, kích thước khoảng (10x15)cm, buộc dây chun vàng bên trong có 53 gói giấy nhỏ in chữ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K1; trên khay nhựa đựng cốc để trên bàn uống nước phòng khách có 03 gói giấy nhỏ có in chữ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu K2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 1836/KL-KTHS ngày 07-11-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy nhỏ có in chữ được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,162 gam.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì được niêm phong ký hiệu K1 và K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu K1: 2,662 gam. Tổng khối lượng mẫu K2: 0,312 gam.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TPNBĐ ngày 08-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Xuân S và Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Tiến L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo hành vi đã bán 02 gói Heroine cho Trần Tiến L với giá 200.000 đồng vào khoảng 16 giờ 44 phút ngày 03-11-2024 mục đích để kiếm lời và hành vi tàng trữ trái phép 2,974 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Trần Tiến L đã thành khẩn khai báo toàn bộ tàng trữ 02 gói Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo thể hiện hành vi của các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Trần Tiến L có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân S từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Tuyên bố bị cáo Trần Tiến L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tiến L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Tiến L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H, Trần Tiến L nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H, Trần Tiến L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H, Trần Tiến L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03-11-2024 đối với Trần Tiến L; Bản kết luận giám định số 1836/KL-KTHS ngày 07-11-2024 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 44 phút ngày 03-11-2024, tại nhà của các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H ở địa chỉ: Số 4B, khu A, số 6 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,162 gam Heroine cho bị cáo Trần Tiến L với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 03-11-2024, tại khu vực đường trục đối diện Công ty trách nhiệm hữu hạn V tại địa chỉ: N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Tiến L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngày 04-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã khám xét khẩn cấp tại nhà các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H phát hiện các bị cáo Sơn, Hoa có hành vi tàng trữ trái phép 2,974 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy và tàng trữ ma túy để bán cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; tổng khối lượng Heroine các bị cáo đã mua bán và tàng trữ mục đích để bán là 3,136 gam nên các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Tiến L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,162 gam nên bị cáo Trần Tiến L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H là vợ chồng, cùng biết rõ hành vi mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời nên các bị cáo là đồng phạm, tuy nhiên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Trần Xuân S là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và bán ma túy cho khách nên giữ vai trò cầm đầu trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị H là người chỉ dẫn, nhận tiền bán ma túy nên có vai trò là người thực hành tích cực, xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Trần Tiến L thực hiện tội phạm khác với các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H nên không là đồng phạm.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H và Trần Tiến L đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi

phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H và Trần Tiến L đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hóa hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H và Trần Tiến L là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng trong khung hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Xuân S xếp vai trò đầu vụ, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên mức hình phạt của bị cáo Trần Xuân S sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lợi bất chính tuy nhiên gia đình bị cáo Sơn và Hoa có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Tiến L tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1836/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, gồm: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 23039105 là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Nokia được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS4 1913222; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039115; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Nokia được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039116; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt có chữ Samsung được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039117 thu giữ của các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị

H, Trần Tiến L là phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Trần Xuân S hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S4-18xx tạm giữ của bị cáo Trần Tiến L hiện chưa xác minh được nguồn gốc xe, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H và Trần Tiến L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân S và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-11-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 09 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-11-2024.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-11-2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 1836/KL-KTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 23039105; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Nokia được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS4 1913222; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039115; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Nokia được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039116; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt sau bị vỡ nứt có chữ Samsung được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số NS3 23039117.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-01-2025).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Xuân S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Tiến L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Xuân S, Nguyễn Thị H và Trần Tiến L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

